

Bản án số: 77/2024/DSPT

Ngày 02- 02 – 2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huân, ông Nguyễn Tấn Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Công Bình – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 527/2023/TLPT-DS ngày 28/12/2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 86/2023/DS-ST ngày 10/10/2023 của Tòa án nhân dân Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2024/QĐ - PT ngày 02/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43A/2024/QĐ – PT ngày 18/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Quốc A, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn 19, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Hằng N; Địa chỉ: 02 Y Bih Aleo, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ông Trần Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ: 28 Y N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Ông Cao Xuân H, sinh năm 1983; Địa chỉ: 76A N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1986; Địa chỉ: 39/8 G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Mai L, ông Hoàng Quốc A – Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Trước đây giữa gia đình ông Hoàng Quốc A và gia đình ông Cao Xuân H bà Nguyễn Thị Mai L có mối quan hệ quen biết làm ăn chung với nhau. Do tin tưởng ông H bà L là chỗ thân quen nên ông Hoàng Quốc A đã nhiều lần cho vợ chồng ông H bà L vay tiền. Trong đó từ tháng 06/2022 đến tháng 12/2022, vợ chồng ông H bà L đã nhiều lần vay các khoản tiền của ông Hoàng Quốc A, cụ thể như sau: Ngày 06/6/2022 vay 100.000.000đồng; Ngày 16/6/2022 vay 30.000.000đồng; Ngày 12/8/2022 vay 20.000.000đồng; Ngày 15/8/2022 vay 60.000.000đồng; Ngày 30/9/2022 vay 20.000.000đồng; Ngày 10/11/2022 vay 40.000.000đồng; Ngày 13/11/2022 vay 40.000.000đồng; Ngày 17/11/2022 vay 20.000.000đồng; Ngày 07/12/2022 vay 80.000.000đồng; Tổng số tiền vay là 410.000.000đồng; Khi vay các bên có thỏa thuận lãi suất theo từng lần vay; Khi cho vợ chồng ông H vay tiền, có lần ông Hoàng Quốc A đưa ông H bằng tiền mặt, có lần chuyển khoản cho vợ ông H là bà L.

Tại giấy thỏa thuận ngày 23/5/2023, sau khi đối chiếu thì các bên xác định: Tính đến ngày 23/5/2023, vợ chồng ông H bà L còn nợ ông Hoàng Quốc A số tiền vay là 410.000.000đồng; Hạn trả nợ là sau 15 ngày, kể từ ngày 23/5/2023 (tức là ngày 07/6/2023).

Để đảm bảo các khoản vay trên, vợ chồng ông H bà L có thể chấp cho ông Hoàng Quốc A 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do vợ chồng ông H đứng tên, có thông tin như sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010774 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/8/2015 mang tên chủ xe là ông Cao Xuân H, biển số đăng ký: 47A-117.59, nhãn hiệu kia, số loại: K3.

2. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 066304 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 17/9/2020 mang tên chủ xe là bà Nguyễn Thị Mai L, biển số đăng ký: 47L-8679, nhãn hiệu Kia, số loại: Morning.

Quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận của các bên, ông Hoàng Quốc A đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông H bà L trả nợ nhưng ông H bà L luôn né tránh và không trả nợ đúng thỏa thuận cho ông Quốc A. Do vậy, nguyên đơn buộc phải khởi kiện vụ án. Tại phiên toà, nguyên đơn thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Về số tiền nợ gốc: Trong các buổi làm việc tại Tòa án, các bên đã xác nhận vợ chồng ông H bà L còn nợ của ông Hoàng Quốc A số tiền 410.000.000đồng nên ông Quốc A đề nghị Tòa án buộc ông Cao Xuân H và Nguyễn Thị Mai L có trách nhiệm liên đới trả cho ông Quốc A số tiền nợ gốc là 410.000.000đồng.

2. Về tiền lãi suất: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi là: 34.000.000đồng;

Ông Quốc A đề nghị Tòa án tính lãi suất chậm trả theo quy định (do vợ chồng ông H, bà L vi phạm nghĩa vụ, quá hạn không trả nợ theo giấy thỏa thuận ngày 23/5/2023), thời gian tính lãi từ ngày 08/6/2023 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án (ngày 10/10/2023) với mức lãi suất 10%/năm/số tiền chậm trả.

3. Về việc ông H, bà L cho rằng đã trả được số tiền lãi là 111.025.000đồng: Số tiền này chưa được ông Quốc A xác nhận. Mặt khác vào ngày 23/5/2023, các bên cũng đã đối chiếu, thoả thuận chốt tiền nợ gốc còn lại giữa các bên với số tiền là 410.000.000đồng nên đối với việc bị đơn cho rằng đã trả được số tiền lãi là 111.025.000đồng thì phía nguyên đơn không đồng ý.

4. Về việc phía bị đơn yêu cầu ông Hoàng Quốc A trả lại 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do vợ chồng ông Hoà, bà L đứng tên (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010774; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 066304). Phía nguyên đơn không đồng ý, vì 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (cà vẹt) này ông Hoà, bà L đưa cho nguyên đơn để bảo đảm cho khoản vay trên. Khi nào ông Hoà, bà L trả xong khoản tiền nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn sẽ trả lại các cà vẹt này.

*** Bị đơn - Ông Cao Xuân H có ý kiến:**

Ông Hoàng Quốc A và vợ chồng tôi (Nguyễn Thị Mai L - Cao Xuân H) có mối quan hệ quen biết làm ăn chung với nhau. Từ tháng 06/2022 đến tháng 12/2022 ông Hoàng Quốc A đã nhiều lần cho vợ chồng tôi (L, H) vay tiền; tính đến ngày 23/5/2023 vợ chồng tôi (L, H) còn nợ ông Hoàng Quốc A tổng số tiền là 410.000.000đồng, theo các khoản tiền vay được liệt kê cụ thể như sau: Ngày 06/6/2022 cho vay 100.000.000đ với lãi suất 1.500đ/1.000.000đ/ngày. Ngày 16/6/2022 cho vay 30.000.000đ với lãi suất 1.500đ/1.000.000đ/ngày. Ngày 12/8/2022 cho vay 20.000.000đ với lãi suất 1.500đ/1.000.000đ/ngày. Ngày 15/8/2022 cho vay 60.000.000đ với lãi suất 2.000đ/1.000.000đ/ngày.-Ngày 30/9/2022 cho vay 20.000.000đ với lãi suất 1.500đ/1.000.000đ/ngày. Ngày 10/11/2022 cho vay 40.000.000đ với lãi suất 2.000đ/1.000.000đ/ngày. Ngày 13/11/2022 cho vay 40.000.000đ với lãi suất 1.500đ/1.000.000đ/ngày. Ngày 17/11/2022 cho vay 20.000.000đ với lãi suất 1.500đ/1.000.000đ/ngày. Ngày 07/12/2022 cho vay 80.000.000đ với lãi suất 1.500đ/1.000.000đ/ngày.

Khi cho vợ chồng tôi vay tiền, có lần ông Hoàng Quốc A đưa cho tôi (Hoà) bằng tiền mặt, có lần chuyển khoản cho vợ tôi là Nguyễn Thị Mai L, số tiền này vay làm ăn kinh doanh gia đình. Giấy thoả thuận ngày 23/5/2023 là tôi tự nguyện viết giấy và ký xác nhận.

Tôi đã trả lãi suất vay theo thoả thuận hàng tháng từ tháng 6/2022 đến tháng 12/2022 với tổng số tiền là 111.025.000đồng. Các khoản trả lãi đều do vợ tôi trả, một số thì chuyển khoản, một số thì đưa vào chi phí công ty.

Để làm tin các khoản vay trên, Quốc A yêu cầu tôi đưa 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do vợ chồng tôi đứng tên, có thông tin như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010774 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/8/2015 mang tên chủ xe là Cao Xuân H, biển số đăng ký: 47A-117.59, nhãn hiệu kia, số loại: K3;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 066304 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 17/9/2020 mang tên chủ xe là Nguyễn Thị Mai L, biển số đăng ký: 47L-8679, nhãn hiệu Kia, số loại: Morning.

Vợ chồng tôi có hẹn ông Hoàng Quốc A 15 ngày (kể từ ngày 23/5/2023) sẽ trả cho ông Hoàng Quốc A số tiền nợ trên.

Nay nguyên đơn kiện buộc vợ chồng tôi (Cao Xuân H và Nguyễn Thị Mai L) có trách nhiệm trả cho ông Quốc A số tiền nợ gốc là 410.000.000đồng và khoản tiền lãi. Tôi (Hoà) có ý kiến như sau:

- Đối với yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn là 410.000.000đồng thì tôi (Cao Xuân H) có trách nhiệm trả; Vợ tôi (Nguyễn Thị Mai L) không có nghĩa vụ liên đới trả nợ; chỉ có thể thực hiện trả thay tôi.

- Về lãi suất thì vợ chồng tôi không đồng ý trả (giấy tờ có ghi nhưng Quốc A nói miệng là miễn lãi từ tháng 03/2023 đến nay).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Nguyễn Thị Mai L có ý kiến:***

Ông Hoàng Quốc A và vợ chồng tôi (Nguyễn Thị Mai L - Cao Xuân H) có mối quan hệ quen biết làm ăn chung với nhau. Từ tháng 06/2022 đến tháng 12/2022 ông Hoàng Quốc A đã nhiều lần cho vợ chồng tôi (L, H) vay tiền; Tính đến ngày 23/5/2023 vợ chồng tôi (L, H) còn nợ ông Hoàng Quốc A tổng số tiền là 410.000.000đồng, theo các khoản tiền vay được liệt kê cụ thể như sau: Ngày 06/6/2022 cho vay 100.000.000đ với lãi suất 1.500đ/1.000.000đ/ngày. Ngày 16/6/2022 cho vay 30.000.000đ với lãi suất 1.500đ/1.000.000đ/ngày. Ngày 12/8/2022 cho vay 20.000.000đ với lãi suất 1.500đ/1.000.000đ/ngày. Ngày 15/8/2022 cho vay 60.000.000đ với lãi suất 2.000đ/1.000.000đ/ngày. Ngày 30/9/2022 cho vay 20.000.000đ với lãi suất 1.500đ/1.000.000đ/ngày. Ngày 10/11/2022 cho vay 40.000.000đ với lãi suất 2.000đ/1.000.000đ/ngày. Ngày 13/11/2022 cho vay 40.000.000đ với lãi suất 1.500đ/1.000.000đ/ngày. Ngày 17/11/2022 cho vay 20.000.000đ với lãi suất 1.500đ/1.000.000đ/ngày. Ngày 07/12/2022 cho vay 80.000.000đ với lãi suất 1.500đ/1.000.000đ/ngày.

Khi cho vợ chồng tôi vay tiền, có lần ông Hoàng Quốc A đưa cho chồng tôi (ông Hoà) bằng tiền mặt, có lần chuyển khoản cho tôi (Nguyễn Thị Mai L), số tiền này vay làm ăn kinh doanh gia đình. Giấy thỏa thuận ngày 23/5/2023 là chồng tôi (ông Hoà) tự nguyện viết giấy và ký xác nhận.

Tôi và ông H đã trả lãi suất vay theo thỏa thuận hàng tháng từ tháng 6/2022 đến tháng 12/2022. Các khoản trả lãi đều do tôi trả, một số thì chuyển khoản, một số thì đưa vào chi phí công ty.

Để làm tin các khoản vay trên, Quốc A yêu cầu chồng tôi đưa 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do vợ chồng tôi đứng tên, có thông tin như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010774 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/8/2015 mang tên chủ xe là Cao Xuân H, biển số đăng ký: 47A-117.59, nhãn hiệu kia, số loại: K3.

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 066304 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 17/9/2020 mang tên chủ xe là Nguyễn Thị Mai L, biển số đăng ký: 47L-8679, nhãn hiệu Kia, số loại: Morning.

Ông H có hẹn ông Hoàng Quốc A 15 ngày (kể từ ngày 23/5/2023) sẽ trả cho ông Hoàng Quốc A số tiền nợ trên.

Nay nguyên đơn kiện buộc vợ chồng tôi (Cao Xuân H và Nguyễn Thị Mai L) có trách nhiệm trả liên đới cho ông Quốc A số tiền nợ gốc là 410.000.000đồng và khoản tiền lãi thì tôi (L) có ý kiến như sau:

- Đối với yêu cầu trả gốc của nguyên đơn là 410.000.000đồng thì chồng tôi (Cao Xuân H) có trách nhiệm trả hết số nợ gốc này; Tôi (Nguyễn Thị Mai L) không có trách nhiệm liên đới trả số nợ gốc này, vì chồng tôi là người ký giấy nợ;

- Về lãi suất thì vợ chồng tôi đề nghị nguyên đơn không tính lãi từ tháng 4/2023 trở đi.

Về khoản lãi có liên quan đã trả từ tháng 6/2022 đến tháng 3/2023 là 111.025.000đồng là do vợ chồng tôi tự tính, tự theo dõi, bên ông Quốc A chưa xác nhận. Do đó các bên đối chiếu lại và chúng tôi sẽ yêu cầu cụ thể sau.

Tại bản án số 86/2023/DS-ST ngày 10/10/2023 của Tòa án nhân dân Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, khoản 1 khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đã thay đổi bổ sung của nguyên đơn - ông Hoàng Quốc A;

Buộc ông Cao Xuân H có nghĩa trả cho ông Hoàng Quốc A số tiền: 424.116.000đồng (trong đó: Nợ gốc là 410.000.000đồng; Nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2023 là 14.116.000đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Mai L có nghĩa vụ liên đới cùng ông Cao Xuân H trả toàn bộ số nợ nói trên cho ông Hoàng Quốc A.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Ông Hoàng Quốc A có nghĩa vụ trả lại ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị Mai L:

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010774 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/8/2015, mang tên chủ xe là ông Cao Xuân H, biển số đăng ký: 47A-117.59, nhãn hiệu kia, số loại: K3;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 066304 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 17/9/2020, mang tên chủ xe là bà Nguyễn Thị Mai L, biển số đăng ký: 47L-8679, nhãn hiệu Kia, số loại: Morning.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Hoàng Quốc A, về việc: Yêu cầu bị đơn - ông Cao Xuân H trả số tiền lãi 34.000.000đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định, ông Hoàng Quốc A kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc buộc ông Hoàng Quốc A phải trả lại giấy tờ xe cho bị đơn. Bà Nguyễn Thị Mai L kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm theo hướng bà L không có trách nhiệm liên đới trả số nợ gốc cùng ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Quốc A và bà Nguyễn Thị Mai L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2023/DS-ST ngày 10/10/2023 của Tòa án nhân dân Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Hoàng Quốc A và bà Nguyễn Thị Mai L trong hạn luật định và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Quốc A và bà Nguyễn Thị Mai L, thấy rằng:

[2.1] Từ tháng 06/2022 đến tháng 12/2022, ông Hoàng Quốc A đã nhiều lần cho vợ chồng bà L, ông H vay tiền. Đến ngày 23/5/2023 các bên lập giấy thỏa thuận xác nhận ông H còn nợ ông Hoàng Quốc A tổng số tiền là 410.000.000đồng, hẹn 15 ngày (là ngày 07/6/2023) trả nợ. Tuy nhiên sau khi lập giấy thỏa thuận thì ông H không trả nợ gốc, lãi cho ông Hoàng Quốc A. Tính đến ngày 23/5/2023, ông H còn nợ ông Hoàng Quốc A tổng số tiền là 410.000.000đồng và đã quá hạn trả nợ tính từ ngày 08/6/2023. Tại giấy thỏa thuận ngày 23/5/2023 thì bà L không ký nhưng bà L và ông H là vợ chồng, ông H vay tiền với mục đích làm ăn kinh doanh gia đình và bà L cũng đã thừa nhận trong quá trình làm việc tại Tòa án cấp sơ thẩm. Do vậy, cần xác định đây là số tiền nợ chung trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng ông H bà L nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà L có nghĩa vụ liên đới cùng ông H trả nợ toàn bộ số nợ gốc, lãi cho ông Quốc A là phù hợp.

[2.2] Đối với 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, các bên không ký hợp đồng thế chấp, không đăng ký giao dịch bảo đảm nên chưa đảm bảo nghĩa vụ đối kháng với bên thứ ba. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Hoàng Quốc A có nghĩa vụ giao trả lại ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị Mai L 02 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là có căn cứ.

[2.3] Đối với yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Quốc A về việc yêu cầu ông Cao Xuân H trả số tiền lãi 34.000.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu này là chưa phù hợp, do khoản tiền này nằm trong phạm vi yêu cầu khởi kiện, là khoản tiền lãi của khoản vay đã được giải quyết trong cùng vụ án nên đối với yêu cầu này HĐXX không xem xét, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy kháng cáo của ông Hoàng Quốc A, bà Nguyễn Thị Mai L là không có cơ sở chấp nhận. Do vậy, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hoàng Quốc A, bà Nguyễn Thị Mai L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Quốc A, bà Nguyễn Thị Mai L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2023/DS-ST ngày 10/10/2023 của Tòa án nhân dân Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng Điều 357, Điều 463, khoản 1 khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đã thay đổi bổ sung của nguyên đơn ông Hoàng Quốc A;

Buộc ông Cao Xuân H, bà Nguyễn Thị Mai L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Hoàng Quốc A số tiền: 424.116.000 đồng (trong đó: Nợ gốc là 410.000.000 đồng; Nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2023 là 14.116.000 đồng)..

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Ông Hoàng Quốc A có nghĩa vụ trả lại ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị Mai L:

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010774 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/8/2015, mang tên chủ xe là ông Cao Xuân H, biển số đăng ký: 47A-117.59, nhãn hiệu kia, số loại: K3;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 066304 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 17/9/2020, mang tên chủ xe là bà Nguyễn Thị Mai L, biển số đăng ký: 47L-8679, nhãn hiệu Kia, số loại: Morning.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hoàng Quốc A được nhận lại khoản tiền tạm ứng án phí 10.880.000 đồng, đã nộp theo biên lai số AA/2022/0003239 ngày 28/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

- Ông Cao Xuân H phải nộp 20.964.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Hoàng Quốc A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003505 ngày 07/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Nguyễn Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003499 ngày 06/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đăng Công TTĐT TANDTC
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Vũ Văn Tú